

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Gấm

Ông Nguyễn Anh Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đức C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 9 năm 1987 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức H và bà Trần Thị H; vợ là Hứa Thị H (đã ly hôn); con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 11/5/2021, tổ Công an huyện B phối hợp với Công an xã N đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện đối tượng Lê Đức Chiến (sinh năm 1987; trú tại: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi kiểm tra, C chủ động lấy ra từ túi áo ngực bên trái đang mặc một bao thuốc lá, bên trong có 02 gói nhỏ: một gói được gói bằng 2 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; một gói được gói bằng 1 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong 02 gói chứa chất màu trắng; lấy ra trong túi áo ngực bên phải đang mặc 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, 01 lọ nước cất Novocain 3% giao cho tổ công tác. Qua thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy cho kết quả trùng với phản ứng đặc trưng của chất ma túy (Heroine). Sau khi thử phản ứng, 02 gói nhỏ được gói lại niêm phong trong phong bì ký hiệu “C”; 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3% niêm phong trong phong bì ký hiệu “C1”.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C, kết quả: Không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 11/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành cân số chất màu trắng trong 02 gói nhỏ niêm phong trong phong bì ký hiệu “C” có tổng khối lượng là 0,254g. Sau khi cân, số chất màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD” gửi Cơ quan giám định.

Tại kết luận giám định số: 91/KTHS - MT ngày 17/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu “GD” gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,254g (không phẩy hai năm bốn gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Đức C khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2014. Ngày 09/5/2021, C từ nhà sang thị trấn P để đăng ký uống thuốc Methadone. Đến 10 giờ ngày 11/5/2021, Chiến đi xe khách từ thị trấn P xuống thành phố B1 tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực ngã ba đường 27 thuộc thành phố B1, C xuống xe, đi vào một quán nước. Tại đây, C gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ và mua với người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, C đón xe khách lên khu vực xã C, vào một hiệu thuốc mua 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain rồi đi bộ vào đường xã N, huyện B. Đi đến chỗ đoạn đường vắng, C lấy gói ma túy ra chia thành 02 gói nhỏ cho vào bao thuốc lá cất trong túi áo phía trước bên trái. Khi chuẩn bị mang đi sử dụng thì bị tổ công tác Công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSBT ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố đối với Lê Đức C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức C từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T91”, bên trong có 0,208g ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “C1” bên trong có 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Do bản

thân sử dụng chất ma túy nên vào hồi 12 giờ 45 phút, ngày 11/5/2021 tại khu vực thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Lê Đức C đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 0,254g (không phải hai năm bốn gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương. Do đó, cáo trạng số 26/CT-VKSBT ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.

c, Heroine,có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo phải đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có tài sản chung với người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho C vào ngày 11/5/2021 tại khu vực ngã ba đường 27 thuộc thành phố B1 nhưng do C không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T91”, bên trong có 0,208g (không phải hai không tám gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “C1” bên trong có 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất. Tất cả là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm: *“Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Lê Đức C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T91”, bên trong có 0,208g (không phải hai không tám gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “C1” bên trong có 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 11/8/2021 giữa Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

- Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Đức C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh